VĂN BẢN HỢP NHẤT - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 15/2017/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2017.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài (sau đây gọi tắt là Nghị định số 187/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về cấp phép nhập khẩu hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ,

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.[1]

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này công bố Danh mục hàng hóa kèm theo mã số HS của hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước); hướng dẫn điều kiện, thủ tục cấp phép nhập khẩu và điều kiện, thủ tục chỉ định doanh nghiệp được phép nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cục Phát hành và Kho quỹ, Cục Quản trị, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các cơ sở in, đúc tiền.

3. Các cơ quan, tổ chức và thương nhân có liên quan đến hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước.

---

[1] Thông tư số 15/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam."

Điều 3. Hình thức quản lý

1. Danh mục hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành bằng một trong hai hình thức: cấp giấy phép nhập khẩu và chỉ định doanh nghiệp được phép nhập khẩu.

Chương II
QUY ĐỊNH VIỆC NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THUỘC DIỆN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Mục 1
QUY ĐỊNH VỀ NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THEO HÌNH THỨC CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU

Điều 4. Hàng hóa nhập khẩu

1. Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý bằng hình thức cấp giấy phép nhập khẩu đối với mặt hàng cửa kho tiền.

2. Yêu cầu kỹ thuật của cửa kho tiền: Cửa kho tiền nhập khẩu phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật cửa kho tiền do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu cửa kho tiền

1. Đối với Cục Phát hành và Kho quỹ, Cục Quản trị, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu cửa kho tiền: 01 (một) bản chính theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản có ý kiến của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cho trang bị cửa kho tiền nhập khẩu: 01 (một) bản sao;

c) Tài liệu kỹ thuật cửa kho tiền: 01 (một) bản sao và 01 (một) bản dịch Tiếng Việt.

2. Đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các cơ sở in, đúc tiền (trừ cơ sở in, đúc tiền là doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước);

các cơ quan, tổ chức và thương nhân có nhu cầu nhập khẩu cửa kho tiền, hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu cửa kho tiền: 01 (một) bản chính theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Quyết định thành lập, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 01 (một) bản sao có chứng thực;

c) Tài liệu kỹ thuật cửa kho tiền: 01 (một) bản sao có chứng thực và 01 (một) bản dịch Tiếng Việt.

3. Trường hợp các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này ủy thác cho đơn vị khác để nhập khẩu cửa kho tiền ngoài các giấy tờ được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này cần bổ sung các giấy tờ như sau:

a) Quyết định thành lập, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị nhận ủy thác: 01 (một) bản sao có chứng thực;

b) Văn bản ủy thác theo quy định pháp luật về hoạt động ủy thác mua bán hàng hóa: 01 (một) bản gốc hoặc 01 (một) bản sao có xác nhận của đơn vị ủy thác.

Điều 6. Quy trình và thời hạn giải quyết việc cấp giấy phép nhập khẩu cửa kho tiền

1. Đơn vị đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu cửa kho tiền gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ), địa chỉ: số 47-49 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Sau 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu, Cục Phát hành và Kho quỹ sẽ có ý kiến yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ.

Khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Phát hành và Kho quỹ xem xét, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định cấp giấy phép nhập khẩu cửa kho tiền.

3. Chậm nhất sau 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép nhập khẩu cửa kho tiền (theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này). Trường hợp từ chối cấp giấy phép, trong thời hạn nêu trên Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 7. Hiệu lực của giấy phép nhập khẩu cửa kho tiền

Giấy phép nhập khẩu cửa kho tiền có hiệu lực trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày cấp.

Mục 2
QUY ĐỊNH VỀ NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THEO HÌNH THỨC CHỈ ĐỊNH DOANH NGHIỆP ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU

Điều 8. Hàng hóa nhập khẩu

1. Các mặt hàng quy định tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Phụ lục I kèm theo Thông tư này là những mặt hàng do Ngân hàng Nhà nước quản lý theo hình thức chỉ định doanh nghiệp được phép nhập khẩu.

2.[2] Ngân hàng Nhà nước có văn bản chỉ định và cho phép cơ sở in, đúc tiền được nhập khẩu các mặt hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này.

Điều 9[3]. Căn cứ và thủ tục nhập khẩu

1. Căn cứ văn bản chỉ định và cho phép cơ sở in, đúc tiền được nhập khẩu hàng hóa phục vụ việc in, đúc tiền quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này và hợp đồng in, đúc tiền giữa cơ sở in, đúc tiền với Ngân hàng Nhà nước, cơ sở in, đúc tiền thực hiện việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ việc in, đúc tiền.

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, căn cứ hợp đồng mua bán hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền hoặc các hình thức văn bản khác về việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền do cơ sở in, đúc tiền cung cấp, có văn bản xác nhận việc cơ sở in, đúc tiền nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền gửi Cơ quan Hải quan để thực hiện thủ tục nhập khẩu hàng hóa.

---

[2] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 15/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2017.

[3] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 15/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2017.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những giấy phép nhập khẩu và văn bản cho phép tiếp nhận các lô hàng nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước được cấp trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực, tiếp tục thực hiện theo giấy phép nhập khẩu và văn bản tiếp nhận các lô hàng nhập khẩu của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Phát hành và Kho quỹ

1. Kiểm tra, theo dõi và quản lý việc sử dụng hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước theo đúng mục đích.

2. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Thông tư này.

Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị nhập khẩu hoặc đơn vị nhận ủy thác nhập khẩu (nếu có)

1. Thực hiện việc nhập khẩu đúng số lượng, chất lượng và chủng loại hàng hóa, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật do Ngân hàng Nhà nước quy định, tuân thủ các quy định của pháp luật về nhập khẩu hàng hóa.

2. Đơn vị nhập khẩu hàng hóa phải sử dụng đúng mục đích hàng hóa đã nhập khẩu.

3. Trong thời gian 03 (ba) tháng kể từ ngày thông quan, đơn vị nhập khẩu phải báo cáo bằng văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) về tình hình sử dụng hàng hóa đã nhập khẩu.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2014.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 04/2006/TT-NHNN ngày 03/7/2006 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài đối với hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thi hành[4]

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) cơ sở in, đúc tiền; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./.

[4] Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 15/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2017 quy định như sau:

"***Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện***

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 11 năm 2017./."

PHỤ LỤC I
DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC DIỆN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2014)

I. Hàng hóa xuất khẩu: không có

II. Hàng hóa nhập khẩu

STT	MÃ HÀNG				MÔ TẢ HÀNG HÓA
DANH MỤC HÀNG HÓA PHẢI CÓ GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU					
	Chương	Nhóm	Phân nhóm		
1	83	03	00	00	Cửa kho tiền (theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định)
DANH MỤC HÀNG HÓA CHỈ ĐỊNH ĐƠN VỊ NHẬP KHẨU					
2	72	24	90	00	Phôi kim loại sử dụng để đúc, dập tiền kim loại
	72	18	99	00	
	72	06	90	00	
3					Giấy in tiền:
	48	02	69	00	- Giấy in nền cotton
	39	20	99	90	- Giấy in nền polymer
4	32	15	19	00	Mực in tiền
	32	15	11	90	
	32	15	11	10	
5	49	11	99	90	Phôi chống giả để sử dụng cho tiền, ngân phiếu thanh toán và các loại ấn chỉ, giấy tờ có giá khác thuộc ngành Ngân hàng phát hành và quản lý
6	84	79	89	30	Máy ép phôi chống giả
7					Máy in tiền (theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố):
	84	43	39	90	- Máy phủ Vamish
	84	43	13	00	- Máy in số
	84	43	14	00	- Máy in Flexo
	84	43	19	00	- Máy Intaglio
	84	43	39	90	- Máy Simultan
8	84	62	49	10	Máy đúc, dập tiền kim loại (theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố)

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2014/TT-NHNN, ngày 01 tháng 8 năm 2014)

(Tên tổ chức/đơn vị đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày tháng năm 20.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU CỬA KHO TIỀN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Phát hành và Kho quỹ)

1. Tên tổ chức/đơn vị đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu [tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tên viết tắt (nếu có)]:

- Thuộc cơ quan chủ quản (nếu có):

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:

- Quyết định thành lập, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp(*) số:

Nơi cấp: Ngày cấp:

- Mã số thuế (nếu có):

2. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xét cấp Giấy phép nhập khẩu cửa kho tiền, cụ thể như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Mã HS	Ký hiệu	Xuất xứ - Hãng sản xuất, lắp ráp	Số lượng	Năm sản xuất

3. Mục đích nhập khẩu:

4. Hình thức nhập khẩu:

- Tên đơn vị nhận ủy thác nhập khẩu [tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tên viết tắt (nếu có)]:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax:

- Quyết định thành lập, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

(*) Nội dung này không áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước.

Nơi cấp: Ngày cấp:

- Mã số thuế (nếu có):

5. Thời gian dự kiến nhập khẩu:

6. Hồ sơ kèm theo:

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành; cam kết sử dụng đúng mục đích hàng hóa xin nhập khẩu./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- .....
- Lưu.

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2014/TT-NHNN, ngày 01 tháng 8 năm 2014)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GP-NHNN	*Hà Nội, ngày tháng năm 20*

GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU CỬA KHO TIỀN

(Có giá trị đến hết ngày...../...../.....)

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về cấp phép nhập khẩu hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số /2014/TT-NHNN ngày tháng năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu cửa kho tiền số..... ngày..... và hồ sơ liên quan về việc cấp giấy phép nhập khẩu cửa kho tiền;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ,

NAY CHO PHÉP

1. Tên đơn vị:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Số ĐT: Fax:

- Quyết định thành lập, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp(*) số:

Nơi cấp: Ngày cấp:

(*) Nội dung này không áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước.

- Mã số thuế (nếu có):

được phép nhập khẩu cửa kho tiền (theo mẫu đính kèm):

STT	Tên sản phẩm	Mã HS	Ký hiệu	Xuất xứ - Hãng sản xuất, lắp ráp	Số lượng	Năm sản xuất

2. Đơn vị nhận ủy thác nhập khẩu (nếu có):

- Tên đơn vị nhận ủy thác nhập khẩu [tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tên viết tắt (nếu có)]:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax:

- Quyết định thành lập, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

- Nơi cấp: Ngày cấp:

- Mã số thuế (nếu có):

3. Mục đích nhập khẩu:...

Đơn vị nhập khẩu hàng hóa có trách nhiệm khai thác, sử dụng đúng mục đích và thực hiện các quy định có liên quan của Nhà nước về nhập khẩu hàng hóa.

Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày thông quan, đơn vị nhập khẩu phải báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) về tình hình sử dụng hàng hóa đã nhập khẩu./.

Nơi nhận:
- Đơn vị nhập khẩu;
- Đơn vị nhận UTNK (nếu có);
- Lưu:VP, PHKQ.

THỐNG ĐỐC

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Số: 10/VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2017
KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Đồng Tiến

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng